

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2022.

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Công Khanh

2. Bà Đặng Thị Nguyên Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022. Giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Phan Việt H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu A trình bày :

1. Về hôn nhân:

Tôi và anh Phan Việt H kết hôn với nhau vào năm 2007, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 03/11/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến năm 2016 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do chồng tôi có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, khi biết được tôi sẵn sàng tha

thứ và cho chồng tôi nhiều cơ hội sửa đổi để cùng nhau lo cho con, chẳng những chồng tôi không nghe mà chúng tôi phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Trong thời gian ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

- Bị đơn anh Phan Việt H trình bày:

Tôi và Nguyễn Thị Thu A kết hôn với nhau vào năm 2007, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 03/11/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2016 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay vợ tôi yêu cầu được ly hôn, tôi cũng đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Chị A khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau ba đứa con tên Phan Thị Thanh T, sinh ngày 24/11/2008; Phan Thị Thanh T, sinh ngày 29/11/2010 và Phan Thị Thanh Q, sinh ngày 02/11/2015. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con (Hiện các con đang sống với tôi), tôi không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Anh H khai: trong thời gian sống chung chúng tôi có ba đứa con như vợ tôi trình bày. Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao các con cho vợ tôi tiếp tục nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Về tài sản chung: Chị A và anh H trình bày: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị A và anh H trình bày: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu A yêu cầu ly hôn với anh Phan Việt H địa chỉ khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu A và anh Phan Việt H là hoàn toàn tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định. Sau khi cưới anh chị sống

rất hạnh phúc, đến năm 2016 luôn có mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay chị A yêu cầu ly hôn với anh H do tình cảm không còn. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 27/7/2022 của anh Phan Việt H, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu A. Từ những căn cứ trên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu A đối với anh Phan Việt H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung:

Trong thời gian sống chung, anh chị có với nhau ba đứa con tên Phan Thị Thanh T, sinh ngày 24/11/2008; Phan Thị Thanh T, sinh ngày 29/11/2010 và Phan Thị Thanh Q, sinh ngày 02/11/2015. Tại buổi hòa giải và tại văn bản trình bày ý kiến của anh H: chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu (03 cháu). Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay ba cháu sống với chị A, cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất. Hơn nữa hai cháu Thanh T và Thanh T có nguyện vọng được sống với Mẹ sau khi Ba Mẹ ly hôn, còn cháu Thanh Q còn nhỏ cần có sự chăm sóc của Mẹ nhiều hơn. Anh H cũng đồng ý giao ba cháu cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị Nguyễn Thị Thu A và anh Phan Việt H là phù hợp.

Tại buổi hòa giải ngày 10/8/2022 chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu A phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị Thu A đối với anh Phan Việt H.

Cho chị Nguyễn Thị Thu A ly hôn với anh Phan Việt H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu A được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Phan Thị Thanh T, sinh ngày 24/11/2008; Phan Thị Thanh T, sinh ngày 29/11/2010 và Phan Thị Thanh Q, sinh ngày 02/11/2015 (Hiện các cháu đang sống với chị A). Anh Phan Việt H không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị A không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013205, quyền số 0265 ngày 22/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đường sự,
- UBND TT.T.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

THẨM

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn